

Bản án số: 46/2018/HSST
Ngày 19/03/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ - TỈNH BẮC NINH

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Toán, ông Nguyễn Hữu Hân.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thử, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 03 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2018/TLST-HS, ngày 29 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/HSST- QĐ ngày 05/03/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Xuân Kh, sinh năm 1997.

HKTT: ChL 1, phường TP, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đình Kho, sinh năm 1963, con bà Lê Thị H, sinh năm 1968; Gia đình có 02 chị em ruột, bị cáo là thứ hai; Vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 21/5/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Bị cáo đã chấp hành xong phần dân sự và án phí.

- Ngày 15/10/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của bản án ngày 21/5/2014 bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 15 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong phần án phí hình sự, dân sự. Về phần trách nhiệm dân sự Tòa án tuyên bố để bị

cáo là Nguyễn Đình Kho phải bồi thường thay cho bị cáo với số tiền 5.300.000 đồng nhưng chưa chấp hành.

- Ngày 25/11/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Phần án phí dân sự và hình sự Tòa tuyên buộc bị cáo Kh do bố đẻ là Nguyễn Đình Kho đại diện phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 200.000 đồng án phí DSST. Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo Khánh do ông Nguyễn Đình Kho đại diện phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho người bị hại (mới chấp hành xong 200.000 đồng tiền án phí).

Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của cả 03 bản án vào ngày 14/11/2016.

Ngày 03/01/2018 bị Công an huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1991.

HKTT: ChL 1, phường TP, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1961, con bà Tạ Thị H, sinh năm 1961; Gia đình có 02 chị em ruột, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm 1994. Con có 03 con, con lớn sinh 2014, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 03/01/2018 bị Công an huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

Anh Trần Văn M, sinh năm 1983. (đề nghị vắng mặt)

Cư trú: Thôn YĐ, xã PL, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân Kh và Nguyễn Ngọc A cùng có HKTT ở CL 1, phường TP, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang, cả hai là bạn bè và có quen biết nhau từ trước đó.

Khoảng 7h ngày 8/11/2017, Kh đem theo 01 vạm phá khóa bằng kim loại đi bộ sang nhà Ngọc A để rủ Ngọc A cùng đi trộm cắp xe máy. Ngọc A đồng ý rồi ra khu chuồng gà của gia đình lấy 01 cờ lê bằng kim loại đưa cho Kh cầm. Sau đó

Ngọc A lấy xe mô tô chở Kh đi lòng vòng xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Trên đường đi, Ngọc A đã chở Khánh từ Bắc Giang đi qua đò sông Cầu sang địa phận huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Khi cả hai đi dọc đường đê sông Cầu đến địa phận thôn YĐ, xã PL huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu có BKS 99V2- 4463 của anh Trần Văn M, sinh năm 1983 người thôn YĐ, xã PL đang dựng ở trên đê. Lợi dụng không ai để ý, Ngọc A đã dừng xe lại cách chiếc xe máy khoảng 10m để cảnh giới, còn Kh đi đến chiếc xe dùng vạm, cò lê phá khóa rồi mở khóa điện nổ máy xe và điều khiển đi qua cầu Đập Cầu về Bắc Giang. Trên đường về Kh đã tháo biển kiểm soát và gương chiếu hậu của chiếc xe vứt xuống sông Thương sau đó đi xe về để ở vườn nhà. Đến chiều ngày 11/11/2017 Kh đi xe đến nhà Ngọc A, Ngọc A thấy xe không có biển nên đã gặp và xin Duy (Duy là bạn xã hội của Ngọc A) một biển số xe 98K1-053.75 để lắp vào chiếc xe trộm cắp.

Khoảng 23h ngày 11/11/2017 Ngọc A và Kh đi xe sang thành phố Bắc Ninh thì bị Công an thành phố Bắc Ninh kiểm tra hành chính. Tại đây Kh và Ngọc A đã khai nhận hành vi trộm cắp xe đồng thời giao nộp 01 vạm phá khóa, 01 cò lê, 03 điện thoại di động và chiếc xe máy trộm cắp của anh M được gắn biển số 98K1-053.75. Ngày 12/11/2017 Công an thành phố Bắc Ninh đã bàn giao Kh, Ngọc A cùng toàn bộ tang vật đến Công an huyện Quế Võ để xử lý. Cùng ngày anh Trần Văn M làm đơn trình báo về việc bị mất cắp xe máy.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 115/KL ngày 13/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của huyện Quế Võ đã kết luận “Xe máy Honda Dream màu nâu đã qua sử dụng có trị giá 5.611.060 đồng”. Ngày 21/12/2017 Cơ quan Công an huyện Quế Võ đã trả lại anh M tài sản bị trộm cắp, anh M nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 15/CTr-VKS ngày 29/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố Nguyễn Xuân Kh và Nguyễn Ngọc A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Kh và Ngọc A khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo thừa nhận buổi sáng ngày 8/11/2017 các bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe máy Honda Dream màu nâu có BKS 99V2- 4463 của anh Trần Văn M với giá trị tài sản trộm cắp là 5.611.060 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra chứng cứ để buộc tội Nguyễn Xuân Kh và Nguyễn Ngọc A phạm tội “Trộm cắp tài sản” với giá trị tài sản trộm cắp là 5.611.060 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản. Do hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 có

hiệu lực pháp luật nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 đối với Khánh (điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015); điểm p điểm h khoản 1 Điều 46 đối với Ngọc A; Điều 33 BLHS, xử phạt Kh từ 18 đến 24 tháng tù; Xử phạt Ngọc A từ 12 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2017. Về vật chứng của vụ án chiếc xe máy cơ quan điều tra đã trả lại người bị hại và anh M không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết. Số vật chứng gồm 01 đầu văm phá khóa và 01 cờ lê tịch thu tiêu hủy. Đối với biển số xe 98K1- 053.75 chưa xác định được nguồn gốc nên tiếp tục tạm giữ xử lý sau. Đối với 03 chiếc điện thoại trả lại bị cáo Kh, bị cáo Ngọc A. Liên quan đến vụ án có xe máy mà Ngọc A sử dụng làm phương tiện trộm cắp, chiếc xe này sau đó Ngọc A đã bán lại cho một người không quen biết, Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

Bị cáo Kh, Ngọc A nhận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Lời khai của bị cáo Nguyễn Xuân Kh và Nguyễn Ngọc A có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, có căn cứ để xác định: Buổi sáng ngày 8/11/2017 lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo Kh và Ngọc A đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu có BKS 99V2- 4463 trị giá 5.611.060 đồng của anh Trần Văn M. Hành vi lén lút chiếm đoạt số tài sản trị giá 5.611.060 đồng đồng của bị cáo Kh, bị cáo Ngọc A đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ Luật hình sự năm 1999. Đối với bị cáo Kh các lần phạm tội và bị xét xử vào các ngày 21/5/2014, ngày 15/10/2014 và ngày 25/11/2014 khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, do vậy căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội và điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ Luật hình sự năm 2015 thì lần phạm tội lần này của bị cáo không được tính là có án tích. Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ truy tố các bị cáo Kh, bị cáo Ngọc A theo khoản 1 Điều 138 của Bộ Luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an ninh trên địa bàn. Do vậy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ trước khi phạm tội. Các bị cáo tiếp nhận ý chí của nhau và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội mà không có sự bàn bạc, phân công thực hiện hành vi phạm tội cụ thể nên Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của các bị cáo là ngang nhau trong vụ án.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo Kh, bị cáo Ngọc A trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999. Bị cáo Ngọc A phạm tội lần này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS. Ngoài ra các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào khác. Thấy rằng bị cáo Kh, bị cáo Ngọc A mặc dù không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nhưng các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, các bị cáo đều đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Đặc biệt bị cáo Kh tuy những lần phạm tội và đã bị xét xử trước đó không được tính có án tích nhưng chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, ham ăn chơi đua đòi từ nhỏ, bị cáo đã rất nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị xét xử. Do vậy Hội đồng xét xử thấy cần phải có bản án thật nghiêm khắc, phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất mức độ phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo mới có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Kh sống phụ thuộc gia đình, bị cáo Ngọc A phải nuôi 03 con nhỏ, kinh tế khó khăn nên miễn án dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe máy là vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại anh M, anh M đã nhận được tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết. Đối với 01 mũi văm phá khóa bằng kim loại màu xám; 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng tích thu tiêu hủy; Trả lại bị cáo Kh, bị cáo Ngọc A 03 chiếc điện thoại đã tạm giữ; Đối với chiếc biển số xe 98K1-053.75 tiếp tục tạm giữ để xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Phía người bị hại là anh Trần Văn M đã nhận lại số tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Trong vụ án có chiếc xe máy mà Ngọc A dùng để chở Khánh đi trộm cắp tài sản, chiếc xe sau đó Ngọc A đã bán cho một người không quen biết, hiện chưa xác minh được nên cơ quan điều tra đã tách ra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

Ngoài hành vi trộm cắp xe bị xét xử lần này, bị cáo Kh và Ngọc A còn có hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và đã bị Công an huyện Lạng Giang xử phạt hành chính. Lần trộm cắp tài sản tại thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang cơ quan điều tra chưa xác định được người bị hại nên đã tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Kh, bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH10 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm b khoản 1 Điều 107 của BLHS năm 2015. Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ Luật hình sự năm 1999.

Xử phạt Nguyễn Xuân Kh 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2017, miễn áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

2. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH10 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 1 Điều 138; điểm p điểm h khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ Luật hình sự năm 1999.

Xử phạt Nguyễn Ngọc A 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2017, miễn áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

3. Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Xuân Kh, tạm giam bị cáo Nguyễn Ngọc A 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/03/2018 để đảm bảo thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

5. Về vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 mũi vam phá khóa bằng kim loại màu xám; 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng; Trả lại bị cáo Kh, bị cáo Ngọc A 03 chiếc điện thoại nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Tiếp tục tạm giữ 01biển số xe 98K1- 053.75 để xử lý sau (theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 29/01/2018 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Buộc bị cáo Kh, bị cáo Ngọc A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Quế Võ.
- Công an huyện Quế Võ.
- Chi cục THA dân sự huyện Quế Võ.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sỹ Cây

TOÀ ÁN NHÂN DÂN H. QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hãn, ông Trịnh Văn Toán.

Căn cứ vào Điều 199 và điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vào hồi giờ phút, ngày 19 tháng 03 năm 2018 tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành nghị án đối với vụ án bị cáo Nguyễn Xuân Khánh, bị cáo Nguyễn Ngọc Anh bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau.

1. Về tội danh; “Trộm cắp tài sản”

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH10 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm b khoản 1 Điều 107 của BLHS năm 2015. Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ Luật hình sự năm 1999 (đối với bị cáo Khánh).

- Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH10 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 1 Điều 138; điểm p điểm h khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ Luật hình sự năm 1999 (đối với bị cáo Ngọc Anh).

- Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106, Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

3. Về mức hình phạt:

- Xử phạt Nguyễn Xuân Khánh 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2017, miễn áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

- Xử phạt Nguyễn Ngọc Anh 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2017, miễn áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về các vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mũ vam phá khóa bằng kim loại màu xám; 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng; Trả lại bị cáo Khánh, bị cáo Ngọc Anh 03 chiếc điện thoại nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Tiếp tục tạm giữ 01 biển số xe 98K1- 053.75 để xử lý sau (theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 29/01/2018 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ).

- Về án phí: Buộc bị cáo Khánh, bị cáo Ngọc Anh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Mạnh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Hân

Trịnh Văn Toán

Nguyễn Sỹ Cây

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Quế Võ.
- Công an huyện Quế Võ.
- Chi cục THA dân sự huyện Quế Võ.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sỹ Cây